

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

LƯU NGỌC TỎ TÂM*

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là quá trình lựa chọn, thực thi xây dựng một Nhà nước kiểu mới của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Việc xây dựng và hoàn thiện này là vấn đề hệ trọng và rộng lớn song cũng rất phức tạp và nhạy cảm, liên quan đến sự tồn vong của chế độ; đồng thời, khẳng định sự lựa chọn đúng đắn theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng và hoàn thiện. The development and perfection of the socialist rule-of-law State in Vietnam represent a concerted effort towards the establishment of a novel form of governance, characterized by its orientation towards the interests and welfare of the People, by the People and for the People under the Party's leadership. This endeavor, while of paramount importance and complexity, holds significant implications for the regime's longevity. Concurrently, it reaffirms the judicious path laid out in Resolution No. 27-NQ/TW, issued by the 6th Central Committee (Term XIII) on November 9, 2022, which underscores the imperative of developing the socialist rule-of-law State in Vietnam.

Keywords: Socialist rule - of - law State; leadership of the Party; building and perfecting.

NGÀY NHẬN: 10/3/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/4/20224

NGÀY DUYỆT: 18/5/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.340.2024.851>

1. Lựa chọn mô hình Nhà nước phù hợp điều kiện cụ thể của Việt Nam

Trên hành trình tìm đường cứu nước, cùng với quá trình khảo nghiệm thực tiễn là việc Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nghiên cứu, tìm kiếm, lựa chọn một mô hình nhà nước phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trong tư tưởng của Người, con đường cách mạng Việt Nam - con đường đấu tranh cho một nước Việt Nam hòa bình, độc lập,

tự do; Nhân dân Việt Nam được sống trong ấm no, hạnh phúc, được thụ hưởng đầy đủ quyền con người và quyền công dân gắn bó chặt chẽ với tư tưởng về một Nhà nước kiểu mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Và trên hành trình đó, Người khẳng định: “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹.

* PGS.TS, Học viện Chính trị khu vực II

Lựa chọn đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, trong tác phẩm *Đường Cách mệnh* (năm 1927), Người không chỉ khẳng định: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”², mà còn nhấn mạnh: “Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng, muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công, nông) làm gốc; phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lênin”...³. Vì thế, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2/1930) đã khẳng định: “Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập. Dựng ra Chính phủ công nông binh”⁴.

Trong những năm Đảng lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giành chính quyền, vấn đề “sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật sẽ thành lập một chính phủ nhân dân của Việt Nam, Dân chủ, Cộng hòa”⁵, “Chính phủ ấy do quốc dân đại hội cử ra”⁶ đã được khẳng định trong Chương trình Việt Minh (tháng 5/1941); nhiệm vụ “ban bố *Hiến pháp* dân chủ, ban bố những quyền tự do dân chủ cho nhân dân: tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do bãi công biểu tình, tự do đi lại, và tự do xuất dương...”⁷ cũng đã được nêu rõ trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (tháng 11/1940)... và “trong căn cứ địa, tổ chức ra Ủy ban nhân dân cách mạng do dân dùng phổ thông đầu phiếu mà bầu lên hay do đại biểu hội nghị các giới (công, nông, thương, phú, thanh, binh, viên chức, hành chính, các dân tộc thiểu số, cán bộ chuyên nghiệp Việt Minh...) bầu lên... Chính quyền ấy là một chính quyền dân chủ”⁸ theo đúng tinh thần của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (từ

ngày 15/4 - 20/4/1945)... Đó chính là lựa chọn và từng bước xây dựng một Nhà nước kiểu mới dân chủ của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở Việt Nam; là chú trọng vấn đề xây dựng *Hiến pháp*, hệ thống luật pháp thể hiện ý chí, nguyện vọng, quyền và nghĩa vụ của người dân Việt Nam.

Nhận thức sâu sắc rằng, một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến phải được Nhân dân thừa nhận thông qua Tổng tuyển cử, đồng thời, phải có *Hiến pháp* và hệ thống pháp luật riêng, nên ngay sau khi thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ (ngày 03/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế nên nước ta không có *Hiến pháp*. Nhân dân không được hưởng quyền tự do dân chủ”⁹. Người nêu rõ, Việt Nam cần phải có một bản *Hiến pháp* dân chủ và đề nghị cần phải tổ chức “càng sớm càng hay” cuộc Tổng tuyển cử với chế độ “phổ thông đầu phiếu”. Đặc biệt, nguyên tắc được Người chú trọng là công dân Việt Nam dù trai gái, cứ 18 tuổi thì đều có quyền ứng cử cũng như quyền bầu cử.

Trong điều kiện chưa thể xây dựng một hệ thống pháp luật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký và ban hành nhiều sắc lệnh để thực thi các quyền tự do, dân chủ của công dân, như: Sắc lệnh số 11-SL ngày 07/9/1945 bãi bỏ thuế thân và định dần chế độ thuế khóa hiện hành sẽ thay đổi dần; Sắc lệnh số 14-SL ngày 17/9/1945 ấn định Tổng tuyển cử; Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín; Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 về việc tổ chức các Hội đồng

nhân dân và Ủy ban hành chính do Chủ tịch Chính phủ lâm thời ban hành; Sắc lệnh số 71-SL ngày 02/12/1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51-SL nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người ứng cử; Sắc lệnh số 76-SL ngày 18/12/1945 về việc ấn định lại ngày Tổng tuyển cử vào ngày 06/01/1946 và hạn nộp đơn ứng cử...

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, bình đẳng, đoàn kết và bỏ phiếu kín ngày 06/01/1946 đã thành công tốt đẹp. Quốc hội khóa I đã trao cho Chủ tịch Hồ Chí Minh quyền thành lập Chính phủ. *Hiến pháp* năm 1946 cũng đã được soạn thảo và thông qua ngày 09/11/1946. Lúc này, dù chưa gọi tên là “Nhà nước pháp quyền”, song thực tế việc triển khai xây dựng Nhà nước kiểu mới của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trên tinh thần dựa vào dân, lấy dân làm gốc; Nhân dân là nguồn gốc và chủ thể của quyền lực nhà nước; tất cả vì lợi ích của Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã được triển khai trong thực tiễn.

2. Xây dựng Nhà nước kiểu mới của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng

Hiến pháp năm 1946 - văn bản có giá trị pháp lý cao nhất của Nhà nước Việt Nam ngay tại *Lời nói đầu* đã khẳng định nhiệm vụ của dân tộc ta trong giai đoạn này là bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và kiến thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ; đồng thời, hiến định rõ “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” (Điều thứ 1); “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa” (Điều thứ 6); “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc

kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình” (Điều thứ 7)...

Từ *Hiến pháp* năm 1946, có thể thấy, đây chính là mô hình tổ chức nhà nước kiểu mới của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, trong đó Chính phủ được Quốc hội bầu ra và phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội; Chủ tịch nước là người trực tiếp lãnh đạo hành pháp. Thể chế Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không áp dụng nguyên tắc phân quyền mà tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân. Chính phủ, Nghị viện, Tòa án được tổ chức và hoạt động trên cơ sở cơ cấu cả các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, song sự phân quyền đó không theo thuyết “tam quyền phân lập”... Việc lựa chọn xây dựng Nhà nước kiểu mới này vừa phù hợp với đặc điểm lịch sử, chính trị, kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cụ thể của Việt Nam khi đó, vừa chắt lọc những giá trị có tính tổng quát của “Nhà nước pháp quyền” như: thực thi dân chủ, tôn trọng, đề cao và bảo đảm quyền con người; Nhà nước được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật; trong tổ chức bộ máy nhà nước có sự phân công quyền lực và kiểm soát quyền lực...

Đó chính là “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức lên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”¹⁰. Đó chính là “các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại

đến dân, ta phải hết sức tránh”¹¹ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định.

Quá trình xây dựng Nhà nước, *Hiến pháp* và hệ thống pháp luật, thực thi chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền trong giai đoạn 1945 - 1975 ở Việt Nam có những đặc thù của lịch sử. Việc xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có việc xây dựng, bảo đảm tính tối cao của *Hiến pháp*; xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, phục vụ lợi ích của Nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước là công bộc của dân; quản lý xã hội theo pháp luật, coi thượng tôn pháp luật là chuẩn mực đạo đức cao nhất của mọi tổ chức và mọi công dân luôn được chú trọng, phù hợp điều kiện cụ thể của từng giai đoạn lịch sử.

Đó chính là, với việc soạn thảo, thông qua *Hiến pháp* năm 1946, 1959; với việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ký 16 đạo luật, 613 sắc lệnh cùng nhiều văn bản dưới luật khác (trong 24 năm ở vị thế nguyên thủ quốc gia)..., một Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân đã được xây dựng để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia cũng như bảo đảm những quyền cơ bản của người dân, “tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đều thuộc về Nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do Nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước Nhân dân. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan nhà nước khác đều thực hành nguyên tắc tập trung dân chủ” (Điều 4 *Hiến pháp* năm 1959). Trong Nhà nước đó, việc “phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của Nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước, ra sức xây

dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”¹².

Thực tế, người dân chỉ biết tới giá trị của độc lập, tự do, dân chủ khi được ăn no, mặc ấm, học hành, được thụ hưởng và sử dụng quyền làm chủ của mình. Và, vì “Chính phủ là công bộc của dân vậy, nên các công việc Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Thực tế, việc xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân thời kỳ này có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng để phát huy sức mạnh của Nhân dân và hiệu lực của Nhà nước.

Như vậy, dù tên gọi chưa phải là Nhà nước pháp quyền, song thực tế Nhà nước kiểu mới được xây dựng ở Việt Nam đã thực sự là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở *Hiến pháp* và pháp luật. Quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và Nhân dân được thụ hưởng những quyền cơ bản của con người, của công dân; bảo đảm trách nhiệm giữa Nhà nước và công dân, thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ cương, kỷ luật.

3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng

Trên hành trình xây dựng và phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, tại Đại hội VII của Đảng (tháng 02/1991), dù thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” chưa được đưa vào Văn kiện Đại hội, song Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đã xác định một số nội dung cốt lõi của

việc xây dựng Nhà nước pháp quyền. Đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994), lần đầu tiên Đảng sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” - khẳng định nội dung “xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”¹³. Như vậy, việc xây dựng Nhà nước kiểu mới của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng ở Việt Nam đã chuyển thành xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Chủ trương có tầm chiến lược, bao trùm toàn bộ tổ chức, hoạt động của Nhà nước đã được cụ thể hóa tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám (khóa VII). Tại Hội nghị này, 5 quan điểm cơ bản trong Nghị quyết “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính nhà nước” được xác định là: (1) Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hoạt động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân. (2) Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. (3) Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước. (4) Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức. (5) Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Tại Đại hội VIII của Đảng (năm 1996), Đảng một lần nữa khẳng định 5 quan điểm cơ bản nêu trên và các nhiệm vụ xây dựng,

kiện toàn bộ máy nhà nước. Tiếp đó, tại Hội nghị lần thứ ba (khóa VIII), Đảng không chỉ khẳng định 3 yêu cầu: (1) Tiếp tục phát huy tốt hơn và nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân; (2) Tiếp tục xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; (3) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 (khóa VII), mà còn nhấn mạnh 3 yêu cầu này có quan hệ chặt chẽ với nhau, dựa trên nền tảng chung là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) của dân, do dân, vì dân, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, mà nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ đó, Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức được hiến định trong *Hiến pháp* (sửa đổi, bổ sung *Hiến pháp* năm 1992) vào năm 2001 và nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được khẳng định tại các kỳ Đại hội của Đảng. Sau đó, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; đổi mới phương thức vận hành của Nhà nước theo hướng hoàn thiện thể chế, phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; hoàn thiện mô hình tổ chức của Nhà nước, phân công, phối hợp giữa các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, coi trọng kiểm soát quyền lực nhà nước; giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội, quan hệ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân”¹⁴ và “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống

chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước”¹⁵.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, Hội nghị lần thứ sáu (khóa XIII) đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó khẳng định:

(1) Đó là một Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo;

(2) Tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân, xuất phát từ Nhân dân;

(3) Nhân dân trao quyền của mình cho các cơ quan nhà nước, kiểm soát việc tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước và có quyền quyết định cuối cùng đối với các vấn đề quan trọng của đất nước thuộc về Nhân dân;

(4) Các cơ quan nhà nước đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, phục vụ cho lợi ích chính đáng của Nhân dân;

(5) Mọi chính sách của Nhà nước đều xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của Nhân dân, đáp ứng các nguyện vọng chính đáng của Nhân dân;

(6) *Hiến pháp* và pháp luật chiếm vị trí tối thượng trong đời sống nhà nước, xã hội Việt Nam và tập trung xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, hiệu quả;

(7) Mọi hoạt động của Nhà nước, các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, các lực lượng vũ trang và mọi công dân đều phải dựa trên cơ sở pháp luật, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật;

(8) Quyền lực nhà nước thống nhất, nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát phù hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp;

(9) Con người là giá trị cao quý nhất và

sự phát triển của con người là mục tiêu cao cả nhất của Nhà nước, xã hội; mọi cố gắng của Nhà nước và xã hội đều vì lợi ích con người...

4. Kết luận

Từ Nghị quyết số 27-NQ/TW, có thể thấy, việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản về lý luận ngày càng được hoàn thiện. Hệ thống pháp luật ngày càng được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và việc tổ chức thi hành pháp luật được chú trọng trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước, xã hội; bảo đảm người dân ngày càng được thụ hưởng đầy đủ hơn về quyền con người, quyền công dân... Đó chính là mô hình Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân được vận hành theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN □

Chú thích:

1, 12. *Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 12*. H. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 30, 374.

2, 3. *Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 2*. H. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 304, 304.

4. *Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 3*. H. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 1.

5, 6, 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 7*. H. NXB. Chính trị quốc gia, 2000, tr. 127, 150, 69, 395 - 396.

9, 11. *Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 4*. H. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 7, 64 - 65.

10. *Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 6*. H. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 232.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 53*. H. NXB. Chính trị quốc gia, 2007, tr. 224 - 225.

14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB. Chính trị quốc gia, 2021, tr. 100, 174.